

Số: 134/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 26 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Q**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: **Anh Vũ Văn H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Q và anh Vũ Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Giao cháu Vũ Huyền T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2010 cho chị Đỗ Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền là 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi

Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu anh Vũ Văn H không thanh toán đúng thời hạn. Anh H còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự

*** Về án phí:** Chị Đỗ Thị Q nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2017/0000541, ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (xác nhận chị Q đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Vũ Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái;
- THADS tp Yên Bái;
- Các đ- ơng sự;
- UBND phường N,
- tp Y, tỉnh Yên Bái;
- L- u HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Lâm